

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GL**

Bản án số: 37/2018/HSST

Ngày: 20/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan và ông Từ Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh GL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh GL tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. ĐÀO THỊ HỒNG N, sinh ngày 15/8/1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh GL; chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm 560 NVX, phường H, thành phố P, tỉnh GL; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Luận, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị Hợi, sinh năm 1967; bị cáo chưa có chồng; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 22/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

2. KPUIH D, sinh ngày 10/9/1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh GL; chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm 560 NVX, phường H, thành phố P, tỉnh GL; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Ja rai; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thắng, sinh năm 1974 và bà Kpuih Hương, sinh năm 1976; có chồng Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh ngày 26/10/2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; ngày 22/7/2017 Kpuih D ra đầu thú. Ngày 31/7/2017, bị khởi tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị Hồng N: Ông Tổng Đức Ngũ - Luật sư văn phòng luật sự Hà Trung thuộc Đoàn luật sư tỉnh GL. Có mặt.

Người phiên dịch: bà **H' Hyan**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 4, xã A , thành phố P, tỉnh GL. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 01, xã B, thành phố P, tỉnh GL. Vắng mặt.

- Anh **Bùi Quốc B**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú T, huyện Phú T, tỉnh GL. Có mặt.

Người làm chứng: Chị **Hoàng Thị Tuyết N**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 3, phường I, thành phố P, tỉnh GL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Đào Thị Hồng N và Kpuih D có quan hệ bạn bè với nhau, ở cùng chung phòng trọ tại 560 đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh GL và có sử dụng chất ma túy.

Vào khoảng tháng 6 năm 2017, Kpuih D đi sinh nhật tại khách sạn Hoàng Vũ thì gặp Trung Đoàn (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) là bạn của D, cho D 07 viên ma túy dạng kẹo để sử dụng, sau đó D đã sử dụng hết 02 viên, còn lại 05 viên D cất giấu ở phòng trọ tại hẻm 560 đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh GL. Đến tối ngày 20 tháng 7 năm 2017, D cho N 05 viên ma túy còn lại để N sử dụng, N chưa sử dụng nên cất giấu trong túi xách của N và mang theo bên người. Cũng trong thời gian này, D mua 01 gói ma túy dạng “Khay” của nam thanh niên tên Cu Tiến (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) ở tại gần đường hẻm nơi D ở trọ với giá 700.000 đồng, sau đó D trộn lẫn số ma túy này với thuốc tây để sử dụng, nhưng chưa sử dụng nên để ở phòng ngủ.

Tiếp đến, vào ngày 15 tháng 7 năm 2017, N vào thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ tên Ngọc (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) mua 55 gói ma túy khay với giá 20.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho Ngọc, N nói với Ngọc chia nhỏ số ma túy ra rồi gửi xe khách cho N còn N đi máy bay về GL trước. Ngày 18 tháng 7 năm 2017, sau khi đã về đến thành phố P, N nhận được điện thoại của Ngọc nói đã gửi ma túy cho N qua xe khách Việt Tân Phát. Ngày 19 tháng 7 năm 2017, N nhận được điện thoại của hãng xe Việt Tân Phát gọi đến nói hàng gửi từ thành phố Hồ Chí Minh về muộn vì trời mưa, đường ngập. Đến 11 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2017, khi N đang ở phòng trọ của bạn tại số 49 đường Đồng Tiến, Tổ 04, phường Ia Kring, thành phố P, thì nhận được điện thoại của hãng xe Việt Tân Phát gọi đến nói N ra nhận hàng từ thành phố Hồ Chí Minh gửi về. Đến 16 giờ 21 phút cùng ngày, N gọi

điện thoại cho Nguyễn Trung T (Sinh năm 1992; trú tại: Thôn 01, xã B, thành phố P, tỉnh GL) - là lái xe của hãng taxi Tiên Sa mà N hay đi và nói: “*Em đến nhà xe Việt Tân Phát đường Nguyễn Trường Tộ nhận đùm chị gói mỹ phẩm mang qua cho chị ở 49 Đồng Tiến*”, T đồng ý. Khoảng 20 phút sau, T gọi điện thoại cho N nói đang đứng trước số nhà 49 Đồng Tiến. Lúc này, thấy Bùi Quốc B (Sinh ngày: 06/6/1998; trú tại: Tổ 04, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh GL) ở phòng trọ bên cạnh đi ngang qua nên N nói với B: “*B ơi, chạy ra phía trước lấy giùm chị gói mỹ phẩm taxi gửi về*” và đưa cho B 200.000 đồng để trả tiền xe taxi và trả nợ tiền mà N đi taxi cũ chưa thanh toán. Lúc này, B đi ra trả tiền taxi và lấy gói hàng mang vào đưa cho N thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh GL phối hợp với Công an phường Ia Kring, thành phố P phát hiện bắt qua tang, thu giữ tang vật gồm: 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu xanh, được dán băng keo màu vàng trên mặt, một mặt có ghi nội dung: “*Gửi: chị Linh, 01665731794, P, GL*”, bên trong hộp giấy có 55 gói nilon màu trắng trong suốt có đặc điểm giống nhau, tất cả bên trong đều có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, N khai đó là ma túy dạng khay của N mua để khi tổ chức sinh nhật sẽ sử dụng với bạn bè, được niêm phong và đánh kí hiệu số I. Ngoài ra, N còn lấy trong túi xách của N ra giao nộp ra 05 viên nén màu xanh có đặc điểm giống nhau, một mặt có in hình chiếc vương miện lõm, N khai là thuốc lắc của N được bạn cùng phòng là Kpuih D cho N vào tối ngày 20 tháng 7 năm 2017 nhằm mục đích để sử dụng, được niêm phong và đánh kí hiệu số II. Quá trình điều tra, thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động Nokia có vỏ màu xanh - đen, kèm theo sim số 01665731794 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus, vỏ màu hồng - trắng, kèm theo sim số 0971034579. Đến ngày 22 tháng 7 năm 2017, Kpuih D ra đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành khám xét nơi ở của N và D tại hẻm số 560 đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hội Phú, thành phố P, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trên bàn trong phòng ngủ của D 01 gói nilon bên trong có dạng tinh thể màu trắng, D khai là ma túy “Khay” D mua của Tiến (Hiện chưa xác định được họ tên địa chỉ) vào khoảng tháng 6 năm 2017, tại gần đường hẻm nơi D ở trọ với giá 700.000 đồng, sau đó D trộn lẫn số ma túy này với thuốc tây để sử dụng, gói ma túy này được niêm phong và đánh kí hiệu III. Ngoài ra, còn thu giữ tại tủ xây ở gầm cầu thang trong phòng trọ của N và D 01 gói nilon dạng tinh thể, N khai đó là của Hiền (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) là bạn cùng phòng của N và D trước đây gửi lại để vào thành phố Hồ Chí Minh tìm việc nhưng đến nay chưa quay lại lấy, được niêm phong và đánh kí hiệu IV. Sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh GL đã chuyển hồ sơ ban đầu cùng Đào Thị Hồng N và Kpuih D cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P thụ lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo Đào Thị Hồng N và Kpuih D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Thị Hồng N và Kpuih D thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố P, tỉnh GL ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy. Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 264/KLGD ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh GL, kết luận:

“- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 55 (năm mươi lăm) gói nilon trong bì thư niêm phong ghi “Số 01” gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng 19,2323 gam, loại Ketamine.

- 05 (năm) viên nén màu xanh trong bì thư gửi niêm phong ghi “Số 02” gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng 1,9828 gam, loại MDMA.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong ghi “Số 03” gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,2016 gam, loại Ketamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong ghi “Số 04” gửi giám định có trọng lượng 1,5202 gam, không phát hiện các chất ma túy thường gặp (Ketamine, Methamphetamine, MDMA, 2C-B, TFMPP và Heroin)”.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm theo sim số và điện thoại di động Iphone 6S màu hồng - trắng cùng sim số đã thu giữ của bị cáo Đào Thị Hồng N, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại Nokia N dùng để liên lạc mua chất ma túy loại Ketamine của đối tượng tên Ngọc và để liên lạc với Nguyễn Trung T nhờ T đến nhà xe Việt Tân Phát nhận gói hàng (bên trong có ma túy) giúp N; còn điện thoại Iphone 6S là của N dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chuyển các điện thoại trên theo hồ sơ vụ án để xử lý. Đối với chất ma túy loại còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P trong 04 bì công văn được niêm phong cùng ghi số 264/PC54, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P cũng chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Đối với các đối tượng tên Tiến (Tên khác: Cu Tiến) và Trung Đoàn - là những người mà bị cáo Kpuih D khai đã bán ma túy cho D; đối tượng tên Ngọc - là người mà bị cáo Đào Thị Hồng N khai đã bán ma túy cho N. Quá trình điều tra, do bị cáo D và N không biết rõ nhân thân, lai của các đối tượng trên nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trung T và Bùi Quốc B - là những người mà bị cáo N nhờ nhận gói hàng dùm cho N, nhưng T và B không biết đó là ma túy nên không có cơ sở để xử lý đối với T và B về hình sự.

Đối với 01 (một) gói nilon đã thu giữ, được niêm phong trong bì thư ghi “Số 04”, đã điều tra xác định là của Hiền, bạn cùng phòng với Puih D và Đào Thị Hồng N gửi. Qua giám định, không phát hiện có chất ma túy và hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của Hiền nên chưa ghi lời khai được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 35/CTr-VKS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh GL đã truy tố các bị cáo:

Đào Thị Hồng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Puih D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đào Thị Hồng N và bị cáo Puih D; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm b, n khoản 2 Điều 249; Điều 17, 38, 50; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Đào Thị Hồng N với mức án 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 50; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Puih D với mức án 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh kèm theo xim số.

Tịch thu và tiêu hủy 01 hộp giấy có ghi chữ gói chè Linh số điện thoại 01665731794. và 04 bì công văn được niêm phong số 264/PC54 ghi ngày 31/7/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh GL.

Trả lại cho bị cáo Đào Thị Hồng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng trắng kèm theo sim số.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có thu lợi gì Gia đình bị cáo N là hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Đào Thị Hồng N và Puih D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đào Thị Hồng N: Bị cáo Đào Thị Hồng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của

mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo trước khi phạm tội có thành tích xuất sắc trong học tập; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 chấp nhận như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo Đào Thị Hồng N thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội học tập và cải tạo bản thân.

Bị cáo Puih D thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có con nhỏ, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh GL; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh GL trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đào Thị Hồng N và Puih D phạm tội như sau:

Lúc 17 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại số nhà 49 đường Đồng Tiến, tổ 04, phường Ia Kring, thành phố P, khi Đào Thị Hồng N đang tàng trữ chất 55 gói ma túy loại Ketamine có trọng lượng 19,2323 gam và tàng trữ 05 viên ma túy loại MDMA có trọng lượng 1,9828 gam mà Kpuih D đã cho trước đó vào ngày 20 tháng 7 năm 2017 với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; điện thoại di động Nokia mà N đã dùng để liên lạc mua số ma túy trên và điện thoại 6S N dùng để liên lạc cá nhân cũng bị thu giữ.

Ngày 22 tháng 7 năm 2017, Kpuih D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để đầu thú về hành vi tàng trữ 05 viên ma túy loại MDMA có trọng lượng 1,9828 gam với mục đích để sử dụng, nhưng sau đó vào ngày 20 tháng 7 năm 2017 đã

cho Đào Thị Hồng N để N sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khám xét tại nơi ở của Kpuih D, thu giữ 01 gói ma túy loại Ketamine có trọng lượng 0,2016 gam, D khai đó là ma túy của D mua, cất giấu để sử dụng.

Tại Khoản 1 và Điểm b, n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản này;

...”.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đào Thị Hồng N và bị cáo Kpuih D là những người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy để tránh xa mà tập trung làm ăn, lao động chân chính. Nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo N tàng trữ một lần 05 viên ma túy loại MDMA có trọng lượng 1,9828 gam và một lần 55 gói ma túy loại Ketamine có trọng lượng 19,2323 gam, tổng cộng 02 chất ma túy có tổng trọng lượng là 21,2151 gam với mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo N đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng là: *“Phạm tội 02 lần trở lên”* và *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản này”* quy định tại các điểm b, n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Kpuih D tàng trữ một lần 05 viên ma túy loại MDMA có trọng lượng 1,9828 gam và một lần 01 gói ma túy loại Ketamine có trọng lượng 0,2016 gam, tổng

cộng 02 chất ma túy có tổng trọng lượng là 2,1844 gam với mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo Kpuih D đã phạm vào khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh GL đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiên bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Đào Thị Hồng N có thành tích xuất sắc trong học tập, gia đình bị cáo có công với cách mạng và thuộc hộ nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Kpuih D khi phạm tội đang có thai; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, n khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đào Thị Hồng N: Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo N cho rằng bị cáo Đào Thị Hồng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo trước khi phạm tội có thành tích xuất sắc trong học tập; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử chấp nhận như yêu cầu của Luật sư và sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, n khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

Tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội quy định, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

So với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Do vậy, để thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo nên cần được áp dụng quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia modenl RM - 1133 màu xanh, cùng sim số (cũ, chi cục không kiểm tra máy móc bên trong) thu giữ của bị cáo N, qua điều tra xác định chiếc điện thoại trên bị cáo N dùng để liên lạc mua ma túy của đối tượng tên Ngọc, liên lạc với anh T để anh T đi lấy ma túy tại Nhà xe Việt Tân Phát

cho N. Xét, đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, trắng cùng sim số (màn hình trước bị nứt, cũ, chỉ cục không kiểm tra máy móc bên trong) thu giữ của bị cáo N, qua điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ xác định bị cáo N sử dụng chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 hộp giấy có ghi chữ gửi chị Linh số điện thoại 01665731794 P GL. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 bì công văn được niêm phong đánh số 264/PC54 ghi ngày 31/7/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh GL (Trong đó có 01 bì công văn ghi số 04, qua quá giám định không phát hiện ra chất ma túy, chưa xác định được chủ sở hữu nhưng không có giá trị, không sử dụng được). Xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có thu lợi gì, gia đình bị cáo N là hộ nghèo nên hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng tên Tiến (Tên khác: Cu Tiến) và Trung Đoàn - là những người mà bị cáo Kpuih D khai đã bán ma túy cho D; đối tượng tên Ngọc - là người mà bị cáo Đào Thị Hồng N khai đã bán ma túy cho N. Quá trình điều tra, các bị cáo không biết rõ nhân thân, lai của các đối tượng trên nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Trung T và anh Bùi Quốc B - là những người mà bị cáo N nhờ nhận gói hàng dùm cho N, nhưng anh T và anh B không biết đó là ma túy nên không có cơ sở để xử lý đối với anh T và anh B về mặt hình sự.

Đối với 01 (một) gói nilon đã thu giữ, được niêm phong trong bì thư. Qua điều tra xác định là của Hiền, bạn cùng phòng với Puih D và Đào Thị Hồng N gửi. Qua giám định, không phát hiện có chất ma túy và hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của Hiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Đào Thị Hồng N và Kpuih D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, n khoản 2 Điều 249; Điều 17, 38, 50; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Thị Hồng N;

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 50; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Kpuih D;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thị Hồng N và Kpuih D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Thị Hồng N 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2017.

Xử phạt bị cáo Puih D với mức án 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu sung N quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia modenl RM - 1133 màu xanh, cùng sim số (cũ, chỉ cục không kiểm tra máy móc bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy có ghi chữ gọi chị Linh số điện thoại 01665731794 P GL và 04 bì công văn được niêm phong đánh số 264/PC54 ghi ngày 31/7/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh GL.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Đào Thị Hồng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, trắng cùng sim số (màn hình trước bị nứt, cũ, chỉ cục không kiểm tra máy móc bên trong).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đào Thị Kim N và Kpuih D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh GL xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh GL;
- VKSND TP P;
- Công an TP P;
- THADS TP.P;
- Bị cáo;
- Lưu hs, vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Nhân